

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn P**, sinh năm 1982; nơi sinh: xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nhã, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Mận, sinh năm 1952; chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1989; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-9-2020 đến ngày 14-12-2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" (có mặt).

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Văn Độ, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
2. Trần Văn Trường, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
3. Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
4. Trần Văn Thợ, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
5. Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
6. Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
7. Lê Văn Báu, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
8. Hoàng Văn Yên, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
9. Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
10. Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
11. Trương Văn Kiệm, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
12. Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
13. Mai Vũ Minh, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
14. Đặng Minh Chí, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
15. Phạm Trung Tuyên, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
16. Phạm Văn Tú, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
17. Nguyễn Thành Đồng, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

18. Vũ Văn Quân, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
19. Đặng Văn Thức, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
20. Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
21. Đặng Tuấn Dương, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
22. Lê Văn Hiến, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
23. Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
24. Bùi Văn Thức, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Việt An, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
25. Mai Văn Nguyễn, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 4, xã Hải Chính; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
26. Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
27. Cao Văn Đát, sinh năm 1999; địa chỉ: xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
28. Vũ Thị Nụ, sinh năm 1970; địa chỉ: xóm 4, xã Hải Chính; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
29. Phạm Thanh Chương, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
30. Nguyễn Văn Long, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm Tây Sơn, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
31. Hoàng Thị Linh, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
32. Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 1, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
33. Trương Văn Diệp, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
34. Vũ Thị Yến, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Xuân An, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
35. Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Xuân Phong, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

36. Phạm Tiến Thành, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
37. Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
38. Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm Xuân Hoà Tây, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
39. Trần Đức Kiên, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
40. Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
41. Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
42. Phạm Văn Trình, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm 7 P Văn Nam, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
43. Trần Thị Mai, sinh năm 1995, địa chỉ: xóm 8 P Lễ, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
44. Đỗ Trọng Đức, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
45. Trần Thị Yên, sinh năm 1999, địa chỉ: Xóm 13, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
46. Nguyễn Ngọc Thương, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
47. Vũ Văn Hải, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
48. Phạm Văn Đức, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm Xuân Hoá, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
49. Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm Xuân Phương Đông, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)
50. Trịnh Đình Cần, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm Đức Thuận, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Kim Văn Tích, sinh năm 1993 (vắng mặt)
2. Anh Kim Văn Giang, sinh năm 1995 (vắng mặt)
3. Anh Vũ Văn Thịnh, sinh năm 1983 (vắng mặt)
4. Chị Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1989 (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14-9-2020, Kim Văn Giang ở xóm 17 và Kim Văn Tích ở xóm 13 cùng xã Hải Đường, huyện Hải Hậu đến cửa hàng “Cầm đồ 268” của Phạm Văn P tại xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu hỏi mua số lô, số đề. P đồng ý bán cho Giang các số lô: 83, 62 mỗi số 60 điểm, mỗi điểm = 23.000đ, số đề 68 là 240.000đ, thành tiền là 3.000.000đ; bán cho Tích các số lô 59, 95 mỗi số 50 điểm, các số đề 59, 95 mỗi số 100.000đ, thành tiền là 2.500.000đ. P thỏa thuận với Giang và Tích : nếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 14-9-2020 có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, P phải trả cho người mua mỗi “điểm” là 80.000đ; nếu 02 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề đã ghi thì người mua thắng, tỷ lệ 1 x 70 lần; Nếu số lô, đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người đánh bị mất số tiền đã mua. Sau khi bán số lô, số đề cho Giang và Tích, P đã gửi tin nhắn qua mạng xã hội Zalo cho đối tượng có tài khoản là “Nguyễn Vũ Hải Triều”, rồi viết cấp đề đưa cho Giang và Tích. Khi P đang nhận số tiền 5.500.000đ từ Giang và Tích thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn P tại cửa hàng “Cầm đồ 268” ở xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu đã thu giữ một số sổ sách, đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng. Qua điều tra làm rõ, xác định: Khoảng tháng 10 năm 2017, P mở hiệu cầm đồ lấy tên “Cầm đồ 268” ở xóm Quang Phục, xã Hải Triều và nhờ anh Vũ Văn Thịnh ở xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hoạt động chính là dịch vụ cầm đồ, mua bán ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng và dịch vụ in, phô tô. Lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên từ khoảng cuối năm 2018, Phạm Văn P cho vay dưới 02 hình thức là cho vay có tài sản thế chấp và cho vay không có tài sản thế chấp, cụ thể:

Đối với hình thức vay không có tài sản thế chấp thì người vay cần có sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân. Sau khi thỏa thuận thống nhất về tiền vay và lãi suất vay, P yêu cầu người vay viết giấy biên nhận tiền với nội dung: người vay nhận của Phạm Văn P một số tiền tương đương với khoản vay để mua cho P một tài sản như xe máy, điện thoại có giá trị tương đương với khoản vay. Trong giấy biên nhận (theo mẫu đã được soạn sẵn nội dung chỉ thể hiện họ tên, địa chỉ người vay, số tiền vay, thời điểm vay và ký tên, không thể hiện lãi suất vay trong giấy biên nhận).

Đối với hình thức vay có tài sản thế chấp (chủ yếu là xe máy) thì người vay tiền cần có: xe máy, đăng ký xe và chứng minh nhân dân/căn cước công dân đem đến cửa hàng. Sau khi thỏa thuận, thống nhất về tiền vay, lãi vay thì P yêu cầu người vay viết giấy bán xe máy cho P và viết hợp đồng thuê lại xe. P giữ lại đăng ký xe, chứng minh nhân dân/căn cước công dân. Trong hợp đồng thuê xe thì giá thuê xe tương đương lãi suất mà P cho khách vay tiền.

Toàn bộ giấy tờ, yêu cầu người vay viết khi vay tiền gồm: giấy biên nhận tiền, giấy mua bán xe và hợp đồng thuê xe chỉ là thủ tục giấy tờ hình thức cho khách vay tiền, bản chất không có việc mua bán xe hay đặt cọc tiền mua tài sản của người vay với Phạm Văn P, nhằm hợp thức hóa theo đúng nội dung đăng ký kinh doanh của cửa hàng Chăm đồ 268. Khi khách có nhu cầu thì trực tiếp đến cửa hàng gặp P, sau khi thiết lập các giấy tờ vay mượn, P ghi thông tin khách hàng vào quyển sổ do P tự làm (ngoài bìa có chữ “Căm đồ 268”) để theo dõi việc thu hồi vốn và lãi. Các giấy tờ biên nhận tiền, giấy mua bán xe và hợp đồng thuê xe do P tự lập ra và yêu cầu khách hàng viết theo mẫu đã có sẵn.

Quá trình điều tra xác minh trong năm 2020, Phạm Văn Phú cho 50 người vay với tổng số tiền 976.000.000đ và lấy lãi suất từ 3.300đ đến 4.200đ/1 triệu/1 ngày (tương đương 118,8% đến 151,2%/năm), thu lợi bất chính số tiền 200.465.224đ, cụ thể như sau:

- Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2020, Trần Văn Độ ở xóm Tây Tiến, xã Hải Triều vay 09 lần với tổng số tiền 323.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương 144%/năm), tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 11.216.667đ, chiếm hưởng lãi trái phép 69.533.333đ. Độ đã trả cho P 133.000.000đ, còn nợ 190.000.000đ tiền gốc vay.

- Tháng 6/2020, Trần Văn Trường ở xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 83.333đ, chiếm hưởng trái phép 516.667đ.

- Tháng 5/2020, Nguyễn Văn Trình ở xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 2 lần với tổng số tiền 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 150.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ. Trình đã trả cho P 5.000.000đ, còn nợ 5.000.000đ tiền gốc vay.

- Tháng 01/2020, Trần Văn Thơ ở xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc số tiền 3.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 300.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.860.000đ.

- Tháng 4/2020, Nguyễn Văn Phong ở xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 6.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 300.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.800.000đ.

- Tháng 9/2020, Nguyễn Văn Hiếu ở xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 250.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ. Hiếu còn nợ P 15.000.000đ tiền gốc vay.

- Tháng 7/2020, Lê Văn Báu ở xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 55.556đ, chiếm hưởng trái phép 44.444đ.

- Tháng 7/ 2020, Hoàng Văn Yêm ở xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay số tiền 5.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 166.667đ, chiếm hưởng trái phép 1.033.333đ. Yêm còn nợ P 5.000.000đ tiền gốc vay.

- Tháng 7/2020, Nguyễn Văn Đông ở xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc số tiền 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 166.667đ, chiếm hưởng trái phép 1.033.333đ.

- Tháng 5/2020, Nguyễn Văn Tùng ở xóm Việt Tiến , xã Hải Triều , huyện Hải Hậu vay số tiền 4.000.000đ, lãi suất 4.200 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 200.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.300.000đ. Tùng còn nợ tiền gốc 4.000.000đ.

- Từ tháng 5 đến tháng 9/2020, Trương Văn Kiệm ở xóm Tây Bình , xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 2 lần với tổng số tiền 35.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 583.333đ, chiếm hưởng trái phép 3.316.667đ. Kiệm đã trả cho P 15.000.000đ, còn nợ 20.000.000đ tiền gốc vay.

- Tháng 6/2020, Nguyễn Văn Sinh ở xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 250.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ.

- Tháng 5/2020, Mai Vũ Minh ở xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 166.667đ, chiếm hưởng trái phép 1.033.333đ.

- Tháng 5/2020, Đặng Minh Chí ở xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay số tiền 11.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 733.333đ, chiếm hưởng trái phép 4.446.667đ. Chí chưa trả số tiền nợ gốc là 11.000.000đ cho P.

- Tháng 5/2020, Phạm Trung Tuyền ở xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả số tiền 3.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, chiếm hưởng trái phép 310.000đ.

- Từ tháng 5 đến 6/2020, Phạm Văn Tú, sinh năm 1976, trú tại xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả 2 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.333.334 đ, chiếm hưởng trái phép 3.466.667 đ (Bút lục số 433-437).

- Tháng 5/2020, Nguyễn Thành Đồng ở xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả 20.000.000 đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.333.333đ, chiếm hưởng trái phép 8.266.667đ.

- Tháng 4/ 2020, Vũ Văn Quân ở xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 50.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 2.500.000đ, chiếm hưởng trái phép 6.500.000đ. Hiện tại Quân đã trả cho P 35.000.000đ và còn nợ lại 15.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 5/2020, Đặng Văn Thức ở xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.333.333đ, chiếm hưởng trái phép 8.266.667đ. Thức chưa trả tiền vay gốc 20.000.000đ cho P.

- Tháng 5/2020, Nguyễn Văn Dương ở xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay và đã trả 20.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 333.333đ, chiếm hưởng trái phép 2.066.667đ.

- Tháng 7/ 2020, Đặng Tuấn Dương ở xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 2.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 66.667đ, chiếm hưởng trái phép 533.333đ. Dương còn nợ P 2.000.000đ tiền vay gốc.

- Tháng 7/ 2020, Lê Văn Hiền ở xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 3.300đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 166.667đ, chiếm hưởng trái phép 833.333đ. Hiền còn nợ P 10.000.000đ tiền vay gốc.

- Tháng 5/2020, Nguyễn Thị Hường ở xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 5.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 333.333đ, chiếm hưởng trái phép 2.066.667đ. Hường còn nợ P 5.000.000đ tiền vay gốc.

- Từ tháng 05 đến tháng 06/2020, Bùi Văn Thức ở xóm Việt An, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu vay 2 lần với tổng số tiền 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 166.666đ, chiếm hưởng trái phép 1.033.334đ.

- Tháng 5/2020, Mai Văn Nguyễn ở xóm 4, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay và đã trả 5.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 83.333 đ, chiếm hưởng trái phép 516.667đ.



- Tháng 8/2020, Nguyễn Văn Bảo ở xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 250.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ. Bảo còn nợ P 15.000.000đ tiền vay gốc.

- Tháng 6/2020, Cao Văn Đát ở xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 20.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 666.667đ, chiếm hưởng trái phép 3.533.333đ.

- Tháng 5/2020, Vũ Thị Nụ ở xóm 4, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay 30.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.500.000 đ, chiếm hưởng trái phép 8.100.000 đ. Nụ còn nợ P 30.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 5/2020, Phạm Thanh Chương ở xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 2.000.000đ, chiếm hưởng trái phép 10.000.000đ. Chương còn nợ P 40.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 6/2020, Nguyễn Văn Long ở xóm Tây Sơn, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay 10.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 333.333 đ chiếm hưởng trái phép 2.066.667 đ. Long còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Từ tháng 8 đến tháng 9/2020, Hoàng Thị Linh ở xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay 2 lần với tổng số tiền 20.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 500.000 đ, chiếm hưởng trái phép 3.100.000đ. Linh còn nợ P 20.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 4/2020, Nguyễn Văn Lâm ở xóm 1, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 500.000 đ, chiếm hưởng trái phép 3.100.000 đ. Lâm còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 7/2020, Trương Văn Diệp ở xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay và đã trả 10.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 55.556 đ, chiếm hưởng trái phép 344.444 đ.

- Tháng 3/2020, Vũ Thị Yên ở xóm Xuân An, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay 10.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.500.000 đ, 833.333 đ, chiếm hưởng trái phép 5.166.667 đ. Yên còn nợ P 10.000.000 đ tiền gốc.

- Tháng 5/ 2020, Lê Văn Tuấn ở xóm Xuân Phong, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay số tiền 5.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 333.333đ chiếm hưởng trái phép 2.066.667đ. Tuấn còn nợ P 5.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 7/2020, Phạm Tiến Thành ở xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 2.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.111đ chiếm hưởng trái phép 6.889.

- Tháng 6/2020, Nguyễn Văn Cảnh ở xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay 20.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 1.000.000 đ, chiếm hưởng trái phép 5.600.000đ. Cảnh còn nợ P 20.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 5/2020, Nguyễn Văn Luyện ở xóm Xuân Hoà Tây, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu vay 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 666.667đ, chiếm hưởng trái phép 4.133.333đ. Luyện còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 5/2020, Trần Đức Kiên ở tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vay 10.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 666.667đ, chiếm hưởng trái phép 4.133.333đ. Kiên còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 4/2020, Nguyễn Văn Châu ở tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 250.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ.

- Tháng 8/2020, Đỗ Thị Huyền ở tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 333.333đ, chiếm hưởng trái phép 2.066.667đ. Huyền còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 6/2020, Phạm Văn Trình ở xóm 7 P Văn Nam, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 7.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 350.000đ, chiếm hưởng trái phép 2.200.000đ.

- Tháng 7/2020, Trần Thị Mai ở xóm 8 P Lễ, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu vay số tiền 8.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 133.333 đ, chiếm hưởng trái phép 816.667đ. Mai còn nợ P 8.000.000đ.

- Tháng 7/2020, Đỗ Trọng Đức ở tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 5.000.000đ, lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 83.333 đ, chiếm hưởng trái phép 516.667 đ.

- Tháng 8/2020, Trần Thị Yến ở xóm 13, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu vay 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 500.000đ, chiếm hưởng trái phép 3.100.000đ. Yến còn nợ P 15.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 8/2020, Nguyễn Ngọc Thương ở tổ dân phố số 6, thị trấn Q, huyện Hải Hậu vay và đã trả tiền gốc 10.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 38.889đ, chiếm hưởng trái phép 211.111đ.

- Tháng 5/ 2020, Vũ Văn Hải ở tổ dân phố số 4, thị trấn Q, huyện Hải Hậu vay số tiền 12.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 600.000đ chiếm hưởng trái phép 2.900.000đ. Hải còn nợ P 12.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 5/2020, Phạm Văn Đức, sinh năm 1993, trú tại xóm Xuân Hoá, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu vay số tiền 10.000.000 đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 666.667 đ, chiếm hưởng trái phép 4.133.333 đ. Đức chưa trả tiền gốc.

- Từ tháng 5 đến tháng 6/2020, Nguyễn Văn Minh ở xóm Xuân Phương Đông, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu vay 2 lần với tổng số tiền 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 500.000đ, chiếm hưởng trái phép 3.100.000đ. Minh đã trả 5.000.000đ, còn nợ P 10.000.000đ tiền gốc.

- Tháng 4/2020, Trịnh Đình Cần ở xóm Đức Thuận, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất 4.000 đ/1 triệu/1 ngày, tiền lãi 20% theo pháp luật cho phép là 250.000đ, chiếm hưởng trái phép 1.550.000đ. Cần đã trả 10.000.000đ, còn nợ P 5.000.000đ tiền gốc.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Phạm Văn Phú 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, có số thuê bao 0986.633.268; 02 cặp đề có chữ ký của P và số tiền 5.500.000đ mà Giang, Tích mua số lô, số đề của P; 05 quyển sổ ghi chép kích thước (29,5 x 21)cm, ngoài bìa có in dòng chữ “Cầm đồ 268”; 177 tập tài liệu đựng trong túi Clear kích thước (23,5 x 32) cm; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu AHUA và số tiền 24.000.000đ.

Phạm Văn P đã thu tiền gốc 424.000.000đ của 20 người vay, thu tiền lãi theo pháp luật quy định của 50 người vay là 34.767.778đ, thu lời bất chính số tiền 200.465.224đ. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao 116.000.000đ và 24.000.000đ thu giữ trước đó không liên quan đến hành vi phạm tội, tổng là 140.000.000đ chị Nguyễn Thị Liễu vợ bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả.

Ngoài ra, quá trình điều tra, có 10 người vay tiền của P chưa trả tiền gốc đã tự nguyện giao nộp số tiền 115.000.000đ. Còn 437.000.000đ tiền gốc của P cho 20 người vay chưa thu hồi được, gồm: Trần Văn Độ 190.000.000đ; Nguyễn Văn Trình 5.000.000đ; Nguyễn Văn Hiếu 15.000.000đ; Nguyễn Văn Tùng 4.000.000đ; Đặng Minh Chí 11.000.000đ; Vũ Văn Quân 15.000.000đ; Đặng Văn Thúc 20.000.000đ; Đặng Tuấn Dương 2.000.000đ; Lê Văn Hiến 10.000.000đ;

Nguyễn Thị Hương 5.000.000đ; Nguyễn Văn Bảo 15.000.000đ; Vũ Thị Nụ 30.000.000đ; Phạm Thanh Chương 40.000.000đ; Nguyễn Văn Long 10.000.000đ, Hoàng Thị Linh 20.000.000đ; Lê Văn Tuấn 5.000.000đ; Nguyễn Văn Luyện 10.000.000đ; Trần Đức Kiên 10.000.000đ; Phạm Văn Đức 10.000.000đ; Nguyễn Văn Minh 10.000.000đ.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 08/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Đánh bạc” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về các tội “Đánh bạc” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 12 đến 18 tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến ngày 14/12/2020. Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo P không áp dụng bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Phản tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 14/9/2020, Phạm Văn P bán số lô, số đề cho Kim Văn Giang và Kim Văn Tích tại cửa hàng cầm đồ của mình ở xóm Quang Phục , xã Hải Triều , huyện Hải Hậu , với tổng số tiền 5.500.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định trong năm 2020, Phạm Văn Phú cho 50 người vay với tổng số tiền 976.000.000đ và lấy lãi với mức lãi suất từ 3.300đ đến 4.200đ/1 triệu/1 ngày (tương đương 118,8 đến 151,2% /năm), thu lời bất chính 200.465.224đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc có thể gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Còn đối với hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do đó, để góp phần đấu tranh, loại bỏ tệ nạn cờ bạc, tệ nạn cho vay tín dụng đen, xét cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp số tiền 140.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi ba con nhỏ hay ốm đau, có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước.

[5] Về hình phạt:

- Đối với tội Đánh bạc: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo mượn danh nghĩa là cửa hàng cầm đồ và ghi số

lô, số đề bất hợp pháp, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

+ Hình phạt chính: Bị cáo cho 50 người vay với tổng số tiền gốc 976.000.000đ và lấy lãi suất từ 3.300đ đến 4.200đ/1 triệu/1 ngày (tương đương 118,8% đến 151,2%/năm), thu lợi bất chính số tiền 200.465.224đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự, bị cáo cần phải chịu một mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

+ Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn P công việc không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi ba con nhỏ hay ốm đau nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.500.000đ bán số lô, số đề và chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của Phạm Văn P sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 140.000.000đ Phạm Văn P và gia đình đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 115.000.000đ là tiền gốc của 10 người vay chưa trả cho P đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 cap đề, 01 quyển sổ ghi chép năm 2020 là công cụ phạm tội và các loại giấy biên nhận vay mượn tiền, giấy bán (cho, tặng) xe mô tô, giấy thuê, mượn xe, các giấy tờ phôtô khác và 01 sim số thuê bao 0986.633.268 không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 42 tập tài liệu, trong đó các giấy tờ tùy thân như chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân, đăng ký xe mô tô, sổ hộ khẩu cần trả lại cho những người vay.

- 01 đầu thu camera là tài sản hợp pháp của bị can P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 200.465.224đ tương ứng với mức lãi trên 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên buộc P phải trả lại cho những người vay tiền là phù hợp.

- Số tiền gốc 284.000.000đ là tiền còn lại sau khi đã trừ tiền bị cáo giao nộp để khắc phục hậu quả ( $424.000.000đ - 140.000.000đ = 284.000.000đ$ ) và lãi suất theo pháp luật quy định 20% là 34.767.778đ, tổng 318. 767.778đ là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 318. 767.778đ sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền P cho vay chưa thu hồi lại được của 20 người vay là 437.000.000đ cũng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ

Nhà nước, buộc 20 người vay tiền trên còn chưa trả P tiền gốc phải nộp sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Quá trình điều tra còn xác định: Trong năm 2020, Phạm Văn Phú cho 11 trường hợp vay tiền nhưng chưa thu lãi; 15 trường hợp cho vay với mức lãi suất dưới 100%/năm; 03 trường hợp bán xe máy cho P, các trường hợp trên không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với 14 trường hợp có mâu thuẫn lời khai giữa bị can, người vay và sổ sách ghi chép, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập để đối chất nhưng những người vay không có mặt ở địa phương và đối với 135 tập tài liệu lưu trữ thông tin khách hàng vay; 04 quyển sổ, trong đó 02 quyển sổ chưa có thông tin dữ liệu gì và hai quyển sổ ghi năm 2018, 2019 nhưng hết thời hạn điều tra nên không đủ thời gian xác minh, làm rõ. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với Vũ Văn Thịnh ở xóm Tây Tiên, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu được Phạm Văn P nhờ đứng tên làm các thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh của cửa hàng “Cầm đồ 268”. P là người bỏ vốn, trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của cửa hàng; anh Thịnh không biết và không tham gia vào việc kinh doanh của P nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn Thịnh. Tuy nhiên hành vi của Vũ Văn Thịnh bị Công an huyện Hải Hậu ra quyết định xử phạt hành chính theo điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[11] Phạm Văn P khai nhận có chuyển số lô, số đề cho đối tượng có tài khoản Zalo tên là “Nguyễn Vũ Hải Triều”, do Phú không cung cấp được thông tin cá nhân nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[12] Kim Văn Giang mua số lô, số đề của Phạm Văn P với tổng số tiền 3.000.000đ, Kim Văn Tích mua số lô, số đề của Phú với tổng số tiền là 2.000.000đ, giữa Giang và Tích không có sự bàn bạc cùng nhau mua số lô, số đề nên hành vi nêu trên của Giang và Tích chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Giang, Tích là phù hợp pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Đánh bạc”.



Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;
- Xử phạt bị cáo 6 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến ngày 14/12/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.500.000đ do Phạm Văn P bán số lô, số đề; số tiền 140.000.000đ Phạm Văn P và gia đình đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả; số tiền 115.000.000đ là tiền gốc của 10 người vay chưa trả cho P đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra và chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của P sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề;

\* Tịch thu tiêu hủy 02 cặp đề; 01 quyển sổ ghi chép năm 2020 là công cụ phạm tội và các loại giấy biên nhận vay mượn tiền, giấy bán (cho, tặng) xe mô tô, giấy thuê, mượn xe và các giấy tờ phôi tô khác và 01 sim số thuê bao 0986.633.268 không có giá trị đã thu giữ trong quá trình điều tra.

\* Trả lại cho những người vay tiền một số giấy tờ tùy thân như biên bản giao nhận vật chứng: Các vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/03/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

\* Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 318.767.778đ là tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật đã thu của người vay.

\* *Buộc bị cáo Phạm Văn P phải trả lại cho những người vay tiền số tiền lãi mà P đã chiếm hưởng bất hợp pháp, gồm:*

1- Trả lại cho Trần Văn Độ, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định 69.533.333đ.

2- Trả lại cho Trần Văn Trường, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 516.667đ;

3- Trả lại cho Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1986, địa chỉ: xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu số tiền 1.550.000đ;

4- Trả lại cho Trần Văn Thơ, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định 300.000đ.



- 5- Trả lại cho Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.800.000đ.
- 6- Trả lại cho Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.550.000đ;
- 7- Trả lại cho Lê Văn Báu, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 55.556đ.
- 8- Trả lại cho Hoàng Văn Yêm, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.033.333đ.
- 9- Trả lại cho Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Xuân Hương, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.033.333đ.
- 10- Trả lại cho Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.300.000đ.
- 11- Trả lại cho Trương Văn Kiệm, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.316.667đ.
- 12- Trả lại cho Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Hưng Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.550.000đ.
- 13- Trả lại cho Mai Vũ Minh, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.033.333đ.
- 14- Trả lại cho Đặng Minh Chí, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 4.446.667đ;
- 15- Trả lại cho Phạm Trung Tuyền, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 310.000đ.
- 16- Trả lại cho Phạm Văn Tú, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.466.667đ.
- 17- Trả lại cho Nguyễn Thành Đồng, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 8.266.667đ.
- 18- Trả lại cho Vũ Văn Quân, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 6.500.000đ.
- 19- Trả lại cho Đặng Văn Thúc, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.333.333đ;
- 20- Trả lại cho Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 333.333đ;
- 21- Trả lại cho Đặng Tuấn Dương, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 66.667đ;
- 22- Trả lại cho Lê Văn Hiền, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 833.333đ;

- 23- Trả lại cho Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 2.066.667đ.
- 24- Trả lại cho Bùi Văn Thức, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Việt An, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 166.666đ.
- 25- Trả lại cho Mai Văn Nguyên, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 4, xã Hải Chính; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 516.667đ.
- 26- Trả lại cho Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.550.000đ;
- 27- Trả lại cho Cao Văn Đát, sinh năm 1999; địa chỉ: xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.533.333đ;
- 28- Trả lại cho Vũ Thị Nụ, sinh năm 1970; địa chỉ: xóm 4, xã Hải Chính; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 8.100.000đ;
- 29- Trả lại cho Phạm Thanh Chương, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 10.000.000đ;
- 30- Trả lại cho Nguyễn Văn Long, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm Tây Sơn, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 333.333đ;
- 31- Trả lại cho Hoàng Thị Linh, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.100.000đ.
- 32- Trả lại cho Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 1, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.100.000đ.
- 33- Trả lại cho Trương Văn Diệp, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 344.444đ.
- 34- Trả lại cho Vũ Thị Yên, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Xuân An, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 5.166.667đ.
- 35- Trả lại cho Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Xuân Phong, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 2.066.667đ.
- 36- Trả lại cho Phạm Tiến Thành, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 6.889đ.
- 37- Trả lại cho Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Xuân Đài Đông, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 5.600.000đ.
- 38- Trả lại cho Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm Xuân Hoà Tây, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 4.133.333đ.
- 39- Trả lại cho Trần Đức Kiên, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 4.133.333đ;
- 40- Trả lại cho Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.550.000đ.

41- Trả lại cho Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 2.066.667đ.

42- Trả lại cho Phạm Văn Trình, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm 7 P Văn Nam, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 2.200.000đ.

43- Trả lại cho Trần Thị Mai, sinh năm 1995, địa chỉ: xóm 8 P Lễ, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 816.667đ.

44- Trả lại cho Đỗ Trọng Đức, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 516.667đ.

45- Trả lại cho Trần Thị Yến, sinh năm 1999, địa chỉ: Xóm 13, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.100.000đ.

46- Trả lại cho Nguyễn Ngọc Thương, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 211.111đ.

47- Trả lại cho Vũ Văn Hải, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 2.900.000đ.

48- Trả lại cho Phạm Văn Đức, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm Xuân Hoá, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 4.133.333đ.

49- Trả lại cho Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm Xuân Phương Đông, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 3.100.000đ;

50- Trả lại cho Trịnh Đình Cấn, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm Đức Thuận, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định số tiền 1.550.000đ.

*\* Buộc những người vay chưa trả hết tiền gốc cho Phạm Văn P phải nộp sung quỹ Nhà nước, gồm 20 người sau:*

1- Trần Văn Độ, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tây Tiên, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 190.000.000đ;

2- Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Việt Tiên, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 5.000.000đ;

3- Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 15.000.000đ;

4- Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiên, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 4.000.000đ;

5- Đặng Minh Chí, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 11.000.000đ;

6- Vũ Văn Quân, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 15.000.000đ;

- 7- Đặng Văn Thúc, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Việt Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 20.000.000đ;
- 8- Đặng Tuấn Dương, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 2.000.000đ;
- 9- Lê Văn Hiền, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Quang Phục, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ;
- 10- Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Tây Tiến, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 5.000.000đ;
- 11- Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Sơn Đông, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 15.000.000đ;
- 12- Vũ Thị Nụ, sinh năm 1970; địa chỉ: xóm 4, xã Hải Chính; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 30.000.000đ;
- 13- Phạm Thanh Chương, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Tây Ninh, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 40.000.000đ;
- 14- Nguyễn Văn Long, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm Tây Sơn, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ,
- 15- Hoàng Thị Linh, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm Trung Châu, xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 20.000.000đ;
- 16- Lê Văn Tuấn, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm Xuân Phong, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 5.000.000đ;
- 17- Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm Xuân Hoà Tây, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ;
- 18- Trần Đức Kiên, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ;
- 19- Phạm Văn Đức, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm Xuân Hoá, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ;
- 20- Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm Xuân Phương Đông, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phải nộp 10.000.000đ.

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND các xã, thị trấn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Kiêm Nguyễn Văn Hóa**

**Nguyễn Thị Hằng**